ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 57/2024/QĐ-UBND	*Điện Biên, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định cụ thể diện tích đất sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp do cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo khoản 3, Điều 178 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 và quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa theo khoản 1, Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và các cơ quan khác có liên quan.

2. Cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng đất nông nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 4, Điều 178 Luật Đất đai.

3. Tổ chức, cá nhân sử dụng đất trồng lúa theo Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa

4. Các đối tượng khác có liên quan đến nội dung quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Diện tích xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp (không bao gồm đất trồng lúa)

1. Tổng diện tích xây dựng công trình tối đa là 50m^2 đối với thửa đất nông nghiệp có quy mô từ 2.000m^2 đến dưới 10.000m^2; 100 m^2 đối với thửa đất nông nghiệp có quy mô từ 10.000m^2 trở lên; không được phép xây dựng công trình trên đất nông nghiệp đối với thửa đất có diện tích dưới 2000m^2.

2. Công trình xây dựng để phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp chỉ được xây dựng 01 tầng với chiều cao dưới 5,0m, không được xây dựng tầng hầm; không sử dụng vào mục đích để ở; không làm ảnh hưởng đến công trình thủy lợi, giao thông nội đồng, diện tích đất sản xuất nông nghiệp của các thửa đất liền kề; không phải cấp phép xây dựng nhưng phải đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất và được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất đồng ý bằng văn bản.

Điều 4. Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa

1. Diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa tối đa bằng 0,1% tổng diện tích đất trồng lúa được giao nhưng không vượt quá 500m^2.

2. Vị trí công trình: Chỉ được xây dựng tại một vị trí trong khu vực đất trồng lúa. Việc xây dựng công trình trên đất trồng lúa phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp phải đảm bảo tuân thủ các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

3. Mục đích sử dụng: Công trình được xây dựng chỉ phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp được quy định tại khoản 6, Điều 3 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp vi phạm pháp luật trên đất thuộc địa bàn quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên kiểm tra, giám sát thực tế đối với việc xây dựng công trình trên đất nông nghiệp và việc khôi phục lại điều kiện sử dụng đất vào mục đích chính khi hết thời hạn sử dụng đất mà không được gia hạn. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định. Định kỳ hàng quý báo cáo tình hình xây dựng công trình trên với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc các cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có ý kiến về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như khoản 2, Điều 6;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Đài PT-TH Điện Biên, Báo Điện Biên Phủ;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, BCTD(TVH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Thành Đô